

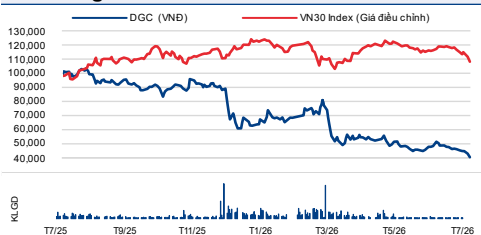
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ49,600
Tiềm năng tăng/giảm: 22.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/7/2026)	40,500
Mã Bloomberg	DGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,500-103,379
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	42,167
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	15,381
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	585
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	186
Slg CP NN được mua (tr.đv)	167
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.08%
Tỷ lệ freefloat	60.9%
Cổ đông lớn	Đào Hữu Huyền (18.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	11,262	10,711	12,359
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,314	2,088	2,200
LNTT (tỷ đồng)	3,606	2,359	2,500
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,857	1,800	1,908
FCF (tỷ đồng)	1,261	(234)	694
EPS ĐC (đồng)	7,487	4,705	4,985
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	39,652	41,357	43,342
T.trưởng EBITDA (%)	3.54	(37.0)	5.37
T.trưởng EPS ĐC (%)	1.28	(37.2)	5.96
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.4	19.5	17.8
Tỷ suất LNTT (%)	32.0	22.0	20.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	26.9	17.7	16.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	37.7	59.9	56.6
Nợ thuần/VCSH (%)	3.57	7.36	11.0
ROAE (%)	21.3	12.4	12.5
ROACE (%)	20.5	10.5	10.5
EV/doanh thu (lần)	1.41	1.54	1.39
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.79	7.92	7.82
P/E ĐC (lần)	5.41	8.61	8.12
P/B (lần)	1.02	0.98	0.93
Lợi suất cổ tức (%)	7.41	7.41	7.41

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGC là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng đầu sản phẩm có gốc photpho tại Việt Nam, bao gồm photpho vàng, axit photphoric, phân bón và phụ gia TACN.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Q2/2026: Lợi nhuận thuần giảm 54% svck, thấp hơn dự báo 22%

- KQKD Q2/2026 kém tích cực, với lợi nhuận thuần 389 tỷ đồng (giảm 54% svck và giảm 5% svqt, thấp hơn 22% so với dự báo của HSC), trên doanh thu thuần 2.415 tỷ đồng (giảm 17% svck nhưng tăng 14% svqt, thấp hơn 10% so với dự báo).
- DGC đề xuất chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho KQKD năm 2025 ở mức 8.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức 101% và lợi suất cổ tức 20% tính theo giá đóng cửa ngày 22/7.
- Các thành viên chủ chốt trong BLĐ, bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các thành viên HĐQT, đã bị khởi tố do vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Sự kiện này nhiều khả năng sẽ tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường, trong bối cảnh nhà đầu tư đang lo ngại về triển vọng tăng trưởng cũng như nguy cơ gián đoạn hoạt động kinh doanh của DGC. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026 và cập nhật tình hình hoạt động

KQKD Q2/2026 của DGC không đạt kỳ vọng ở cả doanh thu thuần và lợi nhuận thuần.

Đà tăng trưởng doanh thu (so với cùng kỳ) thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do doanh thu trong nước suy yếu (giảm 69% svck và giảm 23% svqt, xuống còn 319 tỷ đồng), mặc dù doanh thu xuất khẩu vẫn vững chắc (tăng 13% svck và tăng 23% svqt, đạt 2.097 tỷ đồng). Chúng tôi cho rằng doanh thu trong nước suy yếu chủ yếu do doanh thu phân bón giảm, nhiều khả năng xuất phát từ tiến độ nâng công suất của nhà máy còn chậm sau đợt tạm ngừng hoạt động 1 tháng (từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3) để bảo dưỡng. Trái lại, doanh thu xuất khẩu tiếp tục được hỗ trợ bởi lực cầu vững chắc ở các sản phẩm P4 và TPA, đặc biệt khi giá bán của cả hai mặt hàng này đều tăng mạnh trong quý.

Mặc dù vậy, tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2026 tiếp tục thu hẹp xuống 18,9% (so với 33.9% trong Q2/2025 và 23% trong Q1/2026) do chi phí đầu vào tăng cao. Nguyên nhân đến từ việc giá nguyên vật liệu đầu vào tăng (lưu huỳnh, than cốc, amoniac) cùng với việc phải chuyển sang mua ngoài 100% quặng apatit thay vì tự cung cấp 80% như trước, do các công trường khai thác quặng của công ty đang bị tạm dừng hoạt động để phục vụ công tác điều tra.

Lũy kế nửa đầu năm 2026, lợi nhuận thuần và doanh thu thuần lần lượt đạt 797 tỷ đồng (giảm 52% svck) và 4.540 tỷ đồng (giảm 20% svck), cùng hoàn thành 42% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026, DGC

Lợi nhuận thuần Q2/2026 giảm mạnh 54% xuống 389 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% db
Doanh thu thuần	2,894	2,415	-16.5%	13.7%	5,705	4,540	-20.4%	42.4%
Lợi nhuận gộp	981	456	-53.5%	-6.7%	1,961	945	-51.8%	
Lợi nhuận tài chính	141	178	26.3%	11.8%	290	337	16.1%	
Chi phí BH&QL	(129)	(126)	-2.9%	-14.2%	(281)	(272)	-3.2%	
Lợi nhuận thuần	842	389	-53.9%	-5.0%	1,652	797	-51.7%	41.9%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	33.9%	18.9%			34.4%	20.8%		
Chi phí BH&QL/doanh thu	-4.5%	-5.2%			-4.9%	-6.0%		
Tỷ suất lợi nhuận thuần	29.1%	16.1%			29.0%	17.6%		

Nguồn: DGC, HSC

Tài liệu ĐHCĐ năm 2026: Cổ tức tiền mặt năm 2025 lên tới 80% và KHKD năm 2026 thận trọng

Đề xuất trả cổ tức bằng tiền mặt 80% cho năm 2025

Ngày 21/7/2026, DGC công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026. Đại hội dự kiến sẽ được tổ chức vào ngày 13/8/2026. DGC đề xuất chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 ở mức 8.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức 101% và lợi suất cổ tức 20% tính theo giá đóng cửa ngày 22/7. Mức cổ tức này cao hơn nhiều so với dự báo 3.000 đồng/cổ phiếu của HSC.

Do đã tạm ứng đợt 1 ở mức 3.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 12/2025, công ty sẽ chi trả phần cổ tức còn lại là 5.000 đồng/cổ phiếu nếu đề xuất được ĐHCĐ thông qua.

Tính đến cuối Q2/2026, lượng tiền mặt thuần của DGC đạt 9 nghìn tỷ đồng, tương đương 23.700 đồng/cổ phiếu.

KHKD năm 2026: Kế hoạch lợi nhuận thuần giảm 46% svck

DGC đề ra KHKD năm 2026, với mục tiêu doanh thu thuần 10,1 nghìn tỷ đồng (giảm 10% svck) và lợi nhuận thuần 1,6 nghìn tỷ đồng (giảm 46% svck). Lợi nhuận thuần dự kiến thấp hơn năm 2025 chủ yếu do áp lực chi phí nguyên vật liệu tăng cao, khi DGC mất đi lợi thế tự chủ nguồn quặng apatit đầu vào, nguyên liệu cốt lõi trong chuỗi giá trị sản xuất phốt pho của công ty. Các mục tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận thuần này lần lượt thấp hơn 6% và 16% so với dự báo cho cả năm 2026 của HSC.

Lãnh đạo chủ chốt bị khởi tố

Ngày 22/7, nhiều lãnh đạo chủ chốt – bao gồm Tổng Giám đốc Lưu Bách Đạt, thành viên HĐQT Nguyễn Quốc Trung và Phó Tổng Giám đốc Phùng Trọng Tú – đã chính thức bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do các cáo buộc vi phạm quy định về ô nhiễm môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Trong đó, ông Nguyễn Quốc Trung là thành viên HĐQT mới được bổ nhiệm tại ĐHCĐ bất thường diễn ra vào ngày 8/5/2026.

Động thái này nằm trong tiến trình mở rộng điều tra đối với DGC, diễn biến tiếp nối sau vụ bắt tạm giam cựu Chủ tịch HĐQT Đào Hữu Huyền, cựu Phó Chủ tịch HĐQT Đào Hữu Duy Anh cùng một số nhân sự cấp cao khác vào ngày 28/3/2026. Quá trình điều tra hiện vẫn đang được tiến hành và cơ quan chức năng chưa đưa ra kết luận chính thức.

Diễn biến này nhiều khả năng sẽ tiếp tục gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư, làm gia tăng quan ngại về triển vọng doanh nghiệp và rủi ro gián đoạn HĐKD – đặc biệt khi DGC vẫn đang trong quá trình kiện toàn bộ máy lãnh đạo sau khi cựu chủ tịch rời vị trí.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi công ty công bố KQKD Q2/2026 thấp hơn kỳ vọng, cùng với việc nhiều lãnh đạo chủ chốt bị khởi tố.

Bảng 2: Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2026 giảm 46% xuống 1,6 nghìn tỷ đồng

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026	Kế hoạch/dự báo của HSC
Doanh thu thuần	11,262	10,100	-10.3%	10,711	94.3%
Lợi nhuận thuần	2,990	1,600	-46.5%	1,901	84.2%

Nguồn: DGC, HSC

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu Q2/2026, DGC

Doanh thu thuần giảm do doanh thu trong nước suy yếu, trong khi doanh thu xuất khẩu tích cực nhờ giá P4 và TPA tăng mạnh

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	2,894	2,415	-16.5%	13.7%	5,705	4,540	-20.4%
Trong nước	1,044	318	-69.5%	-23%	1,890	735	-61.1%
Xuất khẩu	1,851	2,097	13.3%	23%	3,814	3,805	-0.3%

Nguồn: DGC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	9,865	11,262	10,711	12,359	13,800
Lợi nhuận gộp	3,449	3,553	2,241	2,421	2,715
Chi phí BH&QL	(618)	(554)	(578)	(667)	(745)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,832	2,998	1,663	1,754	1,970
Lãi vay thuần	580	621	709	760	750
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	(11.6)	(13.4)	(12.7)	(14.7)	(16.4)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	3,400	3,606	2,359	2,500	2,703
Chi phí thuế TNDN	(293)	(417)	(283)	(300)	(324)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(121)	(164)	(175)	(185)	(201)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,987	3,025	1,901	2,014	2,178
Lợi nhuận thuần ĐC	2,819	2,857	1,800	1,908	2,064
EBITDA ĐC	3,200	3,314	2,088	2,200	2,469
EPS (đồng)	7,864	7,965	5,005	5,303	5,735
EPS ĐC (đồng)	7,423	7,487	4,705	4,985	5,391
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	116	1,041	539	171	401
Đầu tư ngắn hạn	10,570	12,065	12,065	13,065	13,065
Phải thu khách hàng	980	1,220	1,285	1,730	2,208
Hàng tồn kho	985	1,681	1,863	2,385	2,882
Các tài sản ngắn hạn khác	50.1	116	111	128	142
Tổng tài sản ngắn hạn	12,701	16,124	15,863	17,479	18,699
TSCĐ hữu hình	2,314	2,716	3,513	3,421	3,822
TSCĐ vô hình	343	326	317	308	299
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	431	368	336	343	351
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	32.5	17.5	18.4	19.3	20.3
Tổng tài sản dài hạn	3,121	3,427	4,184	4,091	4,493
Tổng cộng tài sản	15,821	19,550	20,047	21,571	23,191
Nợ ngắn hạn	865	1,546	1,694	1,988	2,217
Phải trả người bán	313	204	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	620	1,944	2,055	2,338	2,613
Tổng nợ ngắn hạn	2,053	4,081	3,749	4,326	4,830
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	66.6	63.3	69.6	76.6	84.2
Nợ dài hạn khác	0.28	0.33	0.34	0.35	0.36
Tổng nợ dài hạn	66.9	63.6	70.0	76.9	84.6
Tổng nợ phải trả	2,120	4,144	3,819	4,403	4,915
Vốn chủ sở hữu	13,358	15,059	15,707	16,460	17,369
Lợi ích cổ đông thiểu số	343	347	522	707	908
Tổng vốn chủ sở hữu	13,701	15,406	16,229	17,168	18,277
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,821	19,550	20,047	21,571	23,191
BVPS (đ)	35,173	39,652	41,357	43,342	45,733
Nợ thuần/(tiền mặt)	749	506	1,155	1,817	1,816

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	2,832	2,998	1,663	1,754	1,970
Khấu hao	(368)	(315)	(425)	(446)	(499)
Lãi vay thuần	580	621	709	760	750
Thuế TNDN đã nộp	(243)	(206)	(283)	(300)	(324)
Thay đổi vốn lưu động	112	(1,114)	(1,032)	(1,133)	(999)
Khác	28.9	1.60	181	208	26.6
LCT thuần từ HKKD	3,119	2,036	1,019	1,048	1,256
Đầu tư TS dài hạn	(522)	(775)	(1,253)	(354)	(900)
Góp vốn & đầu tư	(9,166)	(11,194)	724	(216)	784
Thanh lý	8,535	10,212	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,152)	(1,757)	(529)	(570)	(116)
Cổ tức trả cho CSH	(2,445)	(32.9)	(1,139)	(1,139)	(1,139)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(468)	681	148	294	229
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(2,912)	648	(992)	(846)	(910)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,061	116	1,041	539	171
LCT thuần trong kỳ	(945)	927	(502)	(368)	230
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.25	(2.44)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	116	1,041	539	171	401
Dòng tiền tự do	2,597	1,261	(234)	694	356

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	35.0	31.5	20.9	19.6	19.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.4	29.4	19.5	17.8	17.9
Tỷ suất LNT (%)	30.3	26.9	17.7	16.3	15.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	8.61	11.6	12.0	12.0	12.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	1.20	14.2	(4.89)	15.4	11.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(0.43)	3.54	(37.0)	5.37	12.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.38	1.34	(37.0)	6.03	8.17
Tăng trưởng EPS (%)	(3.98)	1.28	(37.2)	5.96	8.14
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.38	0.87	(37.2)	5.96	8.14
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	38.1	37.7	59.9	56.6	52.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	23.8	21.3	12.4	12.5	12.9
ROACE (%)	21.9	20.5	10.5	10.5	11.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.63	0.64	0.54	0.59	0.62
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.10	0.68	0.61	0.60	0.64
Số ngày tồn kho	56.0	79.6	80.3	87.6	94.9
Số ngày phải thu	55.7	57.8	55.4	63.6	72.7
Số ngày phải trả	17.8	9.65	0	0	0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	6.15	3.57	7.36	11.0	10.5
Nợ/tài sản (%)	5.92	8.07	8.45	9.21	9.56
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.29	0.48	0.81	0.90	0.90
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.19	3.95	4.23	4.04	3.87
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.64	1.41	1.54	1.39	1.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.04	4.79	7.92	7.82	6.97
P/E (lần)	5.15	5.08	8.09	7.64	7.06
P/E ĐC (lần)	5.46	5.41	8.61	8.12	7.51
P/B (lần)	1.15	1.02	0.98	0.93	0.89
Lợi suất cổ tức (%)	7.41	7.41	7.41	7.41	7.41

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn